| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Ý YÊN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Hoàng Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Thị Dung – Cán bộ nghỉ hưu;

2. Bà Phạm Thị Thanh Nhàn –Hiệu trưởng trường THCS Yên Phong.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Mai Đức Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Trương Đình T**, sinh ngày 24/5/2004; Nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Trương Đình T1, con bà Phạm Thị Th; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Hà Văn D**, sinh ngày 29/6/2005; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Hà Văn Kh, con bà Phạm Thị Nh; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Hà Văn D:*

Bà Phạm Thị Nh – Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Trương Đình T:*

Bà Trần Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn D:*

Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp tỉnh Nam Định. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Vũ Công Đ – Sinh ngày: 15/02/2006.

Địa chỉ: Thôn Vũ Xuyên, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

*Người đại diện theo pháp luật của anh Vũ Công Đ:*

Ông Vũ Văn H – Sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Thôn Vũ Xuyên, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Bùi Văn S – Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Chị Vũ Thị Bích L – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Trung, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

*Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Quốc A – Sinh ngày: 24/7/2006. Vắng mặt.

Anh Phạm Xuân N – Sinh ngày: 03/10/2006. Vắng mặt.

*Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Quốc A:*

Bà Đoàn Thị L - Sinh năm: 1986. Vắng mặt.

*Người đại diện theo pháp luật của anh Phạm Xuân N:*

Ông Phạm Trọng C – Sinh năm: 1980. Vắng mặt.

(Có mặt bà Phạm Thị Th là người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trương Đình T tại giai đoạn điều tra, truy tố).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, Trương Đình T và Hà Văn D, sinh ngày 29/06/2005 ngồi chơi tại nhà anh L ở tổ 6, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên. Do không có tiền tiêu xài nên T bàn bạc với D: "Tao với mày gọi thằng Đ xuống tìm cách mượn xe của nó cắm lấy tiền ăn uống" thì D đồng ý. Sau đó T mượn điện thoại của L nhắn tin cho em Phạm Xuân N sinh năm 2006 trú tại tổ 6, thị Trấn Lâm, huyện Ý Yên nói: "Lát nữa tôi và D mang xe máy xuống cắm, xe không có giấy tờ ", N đồng ý. T gọi điện thoại cho em Vũ Công Đ sinh ngày 15/02/2006 trú

tại thôn Vũ Xuyên, xã Yên Dương, huyện Ý Yên nói: "Xuống chở đi La Xuyên Vàng, Yên Ninh đánh nhau ", Đ đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đ đi xe máy Wave BKS: 18D1 – 316.23 cùng với Nguyễn Quốc A sinh năm 2006 trú tại thôn Khả Lang, xã Yên Dương, huyện Ý Yên xuống khu vực ghế đá tại tổ 6, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên gặp T và D. Sau đó Đ đưa chìa khóa xe máy cho T chở D, Đ, Quốc A đi xuống khu vực thôn La Xuyên, xã Yên Ninh nhưng không gặp ai, T cố tình đi quanh 2, 3 vòng, mục đích để xe Đ hết xăng rồi lấy cớ mang xe đi, sau đó 4 người quay về khu vực ghế đá tại tổ 6, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên. Tại đây, T mở bình xăng ra xem và nói: "Xăng còn ít không đủ về nhà đâu để thằng D nó mượn xe đi gặp N vay 30.000 đồng đổ xăng cho mà về " , Đ đồng ý nên D điều khiển xe máy Wave BKS: 18D1 - 316.23 của Đ đến khu vực sân bóng ở tổ 10, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên gặp N để cắm xe cho N nhưng N không nhận do xe không có giấy tờ nên D đi xe máy xuống nhà một người tên là Thanh ở Yên Hồng, mượn điện thoại nhắn tin cho T nói: "N không đồng ý cho cắm xe, ra sân bóng tổ 6 đi tao đón". Sau đó D đón T về quán ăn Nhất Tốt ở thị trấn Lâm, T nói D đón ai có điện thoại lên đây để tiện liên lạc, có gì gọi cho anh S (Trọc) cắm xe, sau đó D tới nhà một người tên là K, mượn điện thoại nhắn tin cho Bùi Văn S sinh năm 1999 trú tại tổ 8, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, nội dung muốn cầm cố chiếc xe, S đồng ý hẹn đến 12 giờ đêm cầm xe lên phòng trọ S. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày S nhắn tin cho T nói mang xe lên phòng trọ của S ở gần cầu An Lạc thuộc xã Yên Khánh, huyện Ý Yên. T chở D từ quán Internet lên phòng trọ của S. T và D nói muốn cầm chiếc xe trên lấy 2.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày, khi S hỏi xe của ai, T nói là xe của T, T và D không nói chiếc xe trên là do T, D lừa của Đ, không đưa giấy tờ cho S xem. Do tin tưởng T do có quen biết từ trước nên S đã đồng ý cầm cố xe và không viết giấy tờ gì, cũng không thoả thuận gì về lãi suất. S xem xe và nói chở S xuống cây ATM để S rút tiền đưa, sau đó S chở T, D xuống cây ATM đối diện trường Tống Văn Trân thuộc địa phận thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định rút tiền và đưa cho D 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền cầm cố xe, S chở T, D đến cầu bệnh Viện và đi xe máy về. Tại cầu bệnh viện D chia cho T 1.000.000 đồng ( Một triệu đồng) rồi cả hai đi taxi ăn đêm. Sáng ngày 04/12/2021 do không liên lạc được với T và D nên Đ cùng bạn đi tìm thì thấy xe máy của Đ ở phòng trọ của S ở gần cầu An Lạc, xã Yên Khánh nên Đ vào hỏi thì được biết T và D đã cầm cố xe cho S lấy số tiền 2.000.000 đồng. Chiều ngày 04/12/2021 Đ xuống phòng trọ của S nói để lại điện thoại và cho xin xe máy về, S đồng ý và đưa xe máy Wave BKS: 18D1 - 316.23 cho Đ và giữ lại 01 điện thoại Iphone 6 của Đ. Sáng ngày 06/12/2021 Đ có đơn gửi Công an Thị Trấn Lâm tố cáo hành vi của T và D.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô và đăng ký xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ BKS:18D1-316.23; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám số máy M65W2LLLA số IMEI: 354443060226572; số tiền

1.000.000 đồng của Trương Đình T và 1.000.000 đồng của Hà Văn D, là số tiền T và D cầm cố chiếc xe máy có được.

Ngày 24/12/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy Wave BKS: 18D1 - 316.23. Ngày 29/12/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yến kết luận giá trị tài sản là 5.490.000 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trương Đình T, Hà Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Bùi Văn S là người nhận cầm cố chiếc xe máy Honda, loại xe Wave, màu đỏ BKS:18D1-316.23 là vật chứng của vụ án, khi mang đến cầm cố T nói là xe của T mới mua, do S có quen biết với T, D trước đó nên S tin tưởng và đồng ý cầm, S không biết chiếc xe trên là tài sản do T, D phạm tội mà có.

Về vật chứng, tài sản đã thu giữ:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honđa Wave màu đỏ, đen, trắng BKS 18D1-31623; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 18D1-31623 mang tên Vũ Thị Bích Loan là vật chứng vụ án và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám số máy M65W2LLLA số IMEI: 354443060226572 là tài sản của anh Vũ Công Đ, cơ quan CSĐT – Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho anh Đ. Gia đình nhà anh Đ không đề nghị gì.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền mà D, T đã cầm cố xe cho S để mang đi tiêu xài cá nhân, D và T đã hoàn trả để cơ quan điều tra trả lại cho Bùi Văn S.

Bản Cáo trạng số: 28/CT - VKS- YY ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Trương Đình T, Hà Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại kho¶n 1 ĐiÒu 174 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Trương Đình T, Hà Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Đình T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Trương Đình T, Hà Văn D đều có ý kiến: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo là người chưa thành niên do đó có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tự nguyện khắc phục hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo D nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trương Đình T, Hà Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 03/12/2021, Trương Đình T và Hà Văn D đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiêu Honda Wave màu đỏ, đen, BKS 18D1-316.23 của anh Vũ Công Đ mang đi cầm cố lấy số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài, tài sản T và D chiếm đoạt có giá trị 5.490.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Hµnh vi n²u tr²n cña Trương Đình T, Hà Văn D ®· ph¹m téi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" téi ph¹m vµ h×nh ph¹t quy ®Þnh t¹i kho¶n 1 ĐiÒu 174 của Bộ luật Hình

sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có hai đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp cùng với bị cáo D dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo D tích cực giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đồng phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo ph¶i chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên các bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bố bị cáo đang bị bệnh nặng; ông nội bị cáo T đã được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và huy chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tai Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho bị hại, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn S là người nhận cầm cố chiếc xe máy Honda, loại xe Wave, màu đỏ BKS:18D1-316.23 là tài sản chiếm đoạt được từ bị hại của các bị cáo, khi mang đến cầm cố T nói là xe của T mới mua, do S có quen biết với T, D trước đó nên S tin tưởng và đồng ý cầm, S không biết chiếc xe trên là tài sản do T, D phạm tội mà có do vậy S không phạm tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Anh Bùi Văn S đã nhận lại đủ số tiền 2.000.000 đồng từ 02 bị cáo, là tiền anh S nhận cầm cố tài sản chiếc xe máy Wave BKS: 18D1 - 316.23, anh S không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Chị Vũ Thị Bích L là chủ sở hữu chiếc xe Wave BKS: 18D1 - 316.23, chị L và gia đình đã nhận lại lại được chiếc xe và không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo D, người đại diện theo pháp luật của bị cáo D, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Đình T, Hà Văn D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Đình T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trương Đình T, Hà Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Đình T, Hà Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo D, người bào chữa của bị cáo D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Ý Yên: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên: 1 bản;
- UBND thị trấn Lâm;
- Bị hại: 01 bản;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: 01 bản;
- Người bào chữa: 01 bản;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Để THA hình sự.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Minh**